

Bản án số: 46 /2017/HNGĐ-ST

Ngày: 15- 9 - 2017

V/v tranh chấp: Ly hôn,
nuôi con khi ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG ANH, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Oanh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Đông
2. Ông Ngô Đăng Dũng

- Thư ký phiên tòa: Ông Đỗ Duy Khoa- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đông Anh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh tham gia phiên tòa:

Bà Đỗ Lê Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 9 năm 2017 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đông Anh xét xử sơ thẩm, công khai vụ án thụ lý số: 276/2017/TLST- HNGĐ ngày 12 tháng 6 năm 2017 về tranh chấp: Ly hôn, nuôi con khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 45/2017/QĐXX-ST ngày 11 tháng 8 năm 2017 và Quyết định hoãn phiên tòa số 39/QĐ-HPT ngày 29/8/2017 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị Ph**, sinh năm 1987.

Trú tại: X 3, thôn CĐ, xã HB, huyện Đ, Hà Nội.

2. Bị đơn: Anh **Nguyễn Năng T**, sinh năm 1982.

Trú tại: X 3, thôn CĐ, xã HB, huyện Đ, Hà Nội.

Có mặt: Chị Ph.

Vắng mặt: Anh T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Tại đơn khởi kiện đề ngày 07/6/2017 và các lời khai trong quá trình tố tụng, cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn chị **Nguyễn Thị Ph** trình bày:

Chị và anh Nguyễn Năng T kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã HB ngày 13/4/2008. Sau khi kết hôn, chị về chung sống cùng anh T và gia đình chồng ở tại X3, thôn CĐ, xã HB, huyện Đ, Hà Nội.

Vợ chồng chung sống hòa thuận đến cuối năm 2009 thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh T mãi chơi, đua đòi bạn bè không quan tâm đến gia đình và vợ con, không chịu khó làm ăn. Chị và gia đình đã khuyên bảo nhiều lần nhưng anh T không nghe. Mâu thuẫn vợ chồng từ đó càng thẳng, kéo dài. Đến tháng

7/2016 chị đã về nhà mẹ đẻ sống, vợ chồng ly thân từ đó đến nay. Trong quá trình ly thân anh, T vẫn không thay đổi, gia đình hai bên đã phân tích hòa giải nhiều lần, hy vọng anh T suy nghĩ lại, nhưng vẫn không có kết quả.

Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, hôn nhân không hạnh phúc, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn đối với anh T.

- Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Nguyễn Thị Phương Th, sinh ngày 24/3/2009. Hiện đang do chị nuôi dưỡng, cháu khỏe mạnh bình thường, ly hôn chị đề nghị được tiếp tục nuôi con chung vì con cũng có nguyện vọng được ở với chị.

Chị không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị hiện nay đang làm tự do, thu nhập bình quân 10.000.000đồng/1 tháng.

- Về tài sản chung, công sức, nợ: Không có.

*** Bị đơn: Anh Nguyễn Năng T** trình bày tại bản khai:

Anh nhất trí như chị Ph trình bày về thời gian, điều kiện, thủ tục kết hôn cũng như về thời gian mâu thuẫn. Về nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng là do anh chị không hợp nhau, không tin tưởng nhau, thường xuyên cãi nhau. Chị Ph đã về nhà mẹ đẻ ở từ tháng 7/2016 và vợ chồng ly thân từ đó đến nay.

Nay chị Ph yêu cầu ly hôn, anh đồng ý vì vợ chồng không có hạnh phúc.

-Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Nguyễn Thị Phương Th, sinh ngày 24/3/2009, hiện đang do chị Ph nuôi dưỡng. Ly hôn để chị Ph tiếp tục nuôi con chung. Về cấp dưỡng nuôi con anh đề nghị để tự hai bên thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Anh hiện đang làm tự do, thu nhập bình quân 5.000.000đ/tháng

- Về tài sản chung, công sức, nợ: Không có gì.

* Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân theo đúng quy định của pháp luật, không vi phạm tố tụng. Đối với các đương sự: Nguyên đơn có ý thức chấp hành pháp luật nên không cần phải nhắc nhở gì; Bị đơn đã không chấp hành đầy đủ pháp luật theo Giấy triệu tập phiên hòa giải và phiên tòa của Tòa án, gây khó khăn khi giải quyết vụ án.

Về đường lối giải quyết vụ án: Căn cứ Điều 55, 81,82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình đề nghị:

- Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thị Ph đối với anh Nguyễn Năng T.

-Về con chung: Giao cho chị Nguyễn Thị Ph tiếp tục nuôi dưỡng con chung là Nguyễn Thị Phương Th, sinh ngày 24/3/2009. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con đối với anh T.

- Về tài sản chung, công sức, nợ: Không có gì nên không phải giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và tài liệu, chứng

cứ đã được xem xét, đánh giá đầy đủ, khách quan tại phiên tòa; căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] **Về thủ tục:** Bị đơn là anh Nguyễn Năng T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến phiên tòa ngày 29/8/2017, nhưng anh T vắng mặt không có lý do, phiên tòa đã phải hoãn. Tòa án tiếp tục tổng đạt hợp lệ Quyết định hoãn phiên tòa cho anh T, nhưng đến phiên tòa hôm nay anh T vẫn vắng mặt không có lý do. Bản thân anh T không có yêu cầu phản tố trong vụ án này nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] **Về quan hệ hôn nhân:** Chị Nguyễn Thị Ph và anh Nguyễn Năng T kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã HB, huyện Đ, Thành phố Hà Nội ngày 13/4/2008. Hai anh chị đều thừa nhận việc kết hôn là hoàn toàn tự nguyện. Vì vậy hôn nhân của anh chị là hợp pháp. Chị Ph và anh T đều thừa nhận anh chị chung sống hạnh phúc được khoảng hơn một năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh T đua đòi theo bạn bè xấu, chơi bời không chịu khó làm ăn, không quan tâm đến gia đình, vợ con. Từ đó vợ chồng bất đồng quan điểm sống. Gia đình hai bên nhiều lần khuyên bảo, tìm cách tách anh T ra khỏi đám bạn bè xấu, nhưng được một thời gian ngắn anh T lại tiếp tục đi theo nhóm bạn xấu. Tháng 7/2016, chị Ph đã đưa con về nhà mẹ đẻ sống để hy vọng anh T suy nghĩ lại, nhưng anh T vẫn không thay đổi.

Lời khai của chị Ph phù hợp với ý kiến đại diện gia đình hai bên, nhất là ý kiến của chính mẹ đẻ anh T. Chính quyền địa phương nơi anh chị sinh sống cũng xác nhận lỗi để dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng là do anh T. Khi đại diện địa phương đến nhà cùng gia đình gặp gỡ, phân tích hòa giải với anh T thì anh không đồng ý gặp ai. Quá trình giải quyết vụ án, anh T đã nhất trí ly hôn, khi Tòa án tổ chức các phiên hòa giải tại trụ sở Tòa án, anh T đều không đến.

Xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng anh chị đã căng thẳng, trầm trọng, hôn nhân không thể tiếp tục kéo dài. Vì vậy, cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thị Ph đối với anh Nguyễn Năng T.

[3] **Về con chung:** Vợ chồng có 01 con chung là Nguyễn Thị Phương Th, sinh ngày 24/3/2009, hiện nay đang do chị Ph nuôi dưỡng. Ly hôn, hai anh chị đều thống nhất để chị Ph tiếp tục nuôi dưỡng con chung, phù hợp với đơn nguyện vọng của con nên được chấp nhận.

[4] **Về cấp dưỡng nuôi con chung:** Tại phiên tòa, chị Ph không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con chung. Vì vậy, tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung đối với anh Nguyễn Năng T đến khi có quyết định khác của Tòa án.

Anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

[5] **Về tài sản chung, công sức, nợ:** Anh chị đều xác định không có. Vì vậy Tòa án không phải xem xét, giải quyết.

[6] **Về án phí ly hôn sơ thẩm:** Chị Ph phải chịu cả để sung công quỹ nhà nước.

[7] Quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh tại phiên tòa phù hợp với quy định của pháp luật và kết quả nghị án của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ:

- Các Điều 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.
- Khoản 1 Điều 28, Điều 203, 227, 271 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.
- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

- Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thị Ph.

Chị Nguyễn Thị Ph được ly hôn anh **Nguyễn Năng T**

Quan hệ hôn nhân chấm dứt kể từ ngày bản án ly hôn của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

- **Về con chung:** Xác định vợ chồng có 01 con chung là Nguyễn Thị Phương Th, sinh ngày 24/3/2009. Giao cho chị Nguyễn Thị Ph tiếp tục nuôi dưỡng con chung. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung đối với anh Nguyễn Năng T đến khi có quyết định khác của Tòa án.

Anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- **Về tài sản chung, công sức, nợ:** Chị Nguyễn Thị Ph và anh Nguyễn Năng T xác định không có gì, nên Tòa án không phải xem xét, giải quyết.

- **Về án phí Ly hôn sơ thẩm:** 300.000đồng (ba trăm nghìn đồng) chị Nguyễn Thị Ph phải chịu cả để sung công quỹ nhà nước và được đối trừ vào số tiền 300.000đồng chị Ph đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AB/2015/0000497 ngày 12 tháng 6 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ. Chị Ph đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

Án xử công khai, sơ thẩm. Chị Ph có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh T có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt án vắng mặt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Những người tham gia tố tụng.
- VKSND H. Đông Anh.
- TAND TP. Hà Nội.
- THA huyện Đông Anh.
- UBND đã thực hiện việc đăng ký kết hôn
- Lưu hồ sơ vụ án

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Kim Oanh

